

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật Bưu chính (sửa đổi). Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Luật Bưu chính được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17/6/2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011. Các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đã được ban hành đầy đủ, gần 40 văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: 05 Nghị định của Chính phủ; 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 30 Thông tư. Các hoạt động tổ chức thi hành Luật được các cơ quan nhà nước, bộ, ngành, địa phương chú trọng, từng bước đưa các quy định của Luật đi vào cuộc sống, tạo hành lang pháp lý và là nền tảng để tạo dựng thị trường bưu chính phát triển mạnh mẽ như ngày nay.

Đến nay, sau hơn 15 năm Luật Bưu chính được ban hành, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng mới được ban hành, hệ thống pháp luật, điều kiện kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi có liên quan, tác động đến thị trường bưu chính. Bên cạnh đó, thương mại điện tử đã có dịch chuyển căn bản, thay đổi sâu sắc, tác động trực tiếp đến hoạt động quản lý nhà nước và ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của lĩnh vực bưu chính, cụ thể như sau:

(i) Về bối cảnh chính trị

- Đại hội XIII của Đảng nêu rõ định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó có định hướng: “**Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số**”. Đồng thời, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại

hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó bao gồm: “*Rà soát, hoàn thiện luật chuyên ngành về du lịch, thương mại, đường sắt, **buru chính**, công nghệ thông tin, viễn thông và các luật có liên quan...*”. Bên cạnh đó, ngày 30/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 654/QĐ-TT phê duyệt “*Chiến lược phát triển buru chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*” trong đó xác định tầm nhìn đến năm 2030: “***Buru chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số***”. Để hiện thực hóa tầm nhìn nêu trên, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Khoa học và Công nghệ: “*Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực buru chính, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.*”. Nhiều Nghị quyết của Đảng được ban hành trong thời gian qua cũng có nội dung liên quan đến yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực buru chính như: Nghị quyết số 27-TW/NQ ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân...

Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản nêu trên đã thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong việc hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy phát triển và quản lý hiệu quả lĩnh vực buru chính, trong đó, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là nền tảng, hướng tới mục tiêu hỗ trợ, tạo động lực cho các doanh nghiệp buru chính phát triển nhanh, bền vững thông qua các chính sách trong Luật Buru chính (sửa đổi).

(ii) Về bối cảnh pháp lý

Ngày 16/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Luật số 72/2025/QH15), tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Việc thực hiện cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đòi hỏi phải rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của các cơ quan cung cấp thông tin trong Luật Tiếp cận thông tin cho phù hợp với mô hình tổ chức sau sắp xếp và đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Trong thời gian qua, nhiều luật mới được ban hành có liên quan đến hoạt động cung ứng, quản lý dịch vụ bưu chính như: Luật Giá năm 2023, Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Viễn thông năm 2023, Luật Đất đai năm 2024 (Quyết định về quy trình hạ tầng kỹ thuật), Quản lý dữ liệu 2024, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 (tác động trực tiếp đến an toàn) dữ liệu bưu gửi), Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (quyết định về cơ chế thử nghiệm công nghệ mới)... Một số luật chuyên ngành có liên quan chặt chẽ đến không gian phát triển bưu chính số cũng đang được đề xuất ban hành, như: Luật Chuyển đổi số (thay thế Luật Công nghệ thông tin năm 2006) và Luật Trí tuệ nhân tạo. Đặt trong bối cảnh đó, thực tiễn đòi hỏi cần có sự sửa đổi, bổ sung Luật Bưu chính để bảo đảm phù hợp, tương thích, thống nhất với hệ thống pháp luật.

(iii) Bối cảnh kinh tế - xã hội

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đặc biệt là trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bản chất thị trường, phương thức cung cấp ứng dụng và mô hình kinh doanh dịch vụ bưu chính đã có dịch chuyển cơ bản sâu sắc. Sự mạnh mẽ của công nghệ số và kinh tế nền tảng đã đưa ra dịch vụ bưu chính từ vai trò chuyển phát thư, báo cáo truyền thống trở thành hạ tầng hậu cần cốt lõi, thiết kế yếu phục vụ chuỗi cung ứng và thương mại điện tử (sản lượng chuyển phát cho dịch vụ thương mại điện tử chiếm tới gần 90% khối lượng và doanh thu toàn ngành). Các loại hình cung cấp dịch vụ dựa trên nền tảng số, mô hình kinh tế chia sẻ (sử dụng sức mạnh công nghệ), và ứng dụng các công nghệ tự động hóa thế hệ mới như thiết bị bay không người lái (UAV), robot tự động, kho hàng thông minh (hoàn thành) ngày trở thành phương thức vận hành chủ đạo hoạt động bưu chính ngày nay. Hình thức quản lý và gửi thư cũng có sự thay đổi lớn khi sử dụng mã định danh duy nhất, cổng dữ liệu trung tâm và theo dõi hành trình bưu gửi dần thay thế hoàn toàn cho các phương thức quản lý truyền thống, v.v...

Bên cạnh đó, quá trình tổng kết triển khai thi hành Luật Bưu chính cho thấy việc thi hành Luật còn gặp một số khó khăn, vướng mắc đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan về: phạm vi dịch vụ bưu chính, ngoài dịch vụ chấp nhận, vận chuyển, phát bưu gửi còn có các công đoạn liên quan trực tiếp đến bưu gửi như: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, hoàn trả, phát hàng thu tiền, được tổ chức trên mạng bưu chính; điều chỉnh, mở rộng phạm vi, cơ chế quản lý dịch vụ bưu chính công ích, bao gồm dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa, bảo đảm người dân được tiếp cận thương mại điện tử; hỗ trợ cung cấp dịch vụ công cho người dân; đổi mới bưu chính thành bưu chính số an toàn dựa trên dữ liệu bưu chính và định danh người gửi hay phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử.

Những thay đổi trong bối cảnh chính trị, pháp lý, kinh tế - xã hội, thực tiễn triển khai thi hành Luật nêu trên đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Bưu chính năm 2010 để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường

lối mới của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước. Các quy định của Luật Bưu chính cũng cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các luật, nghị quyết có liên quan và phù hợp với yêu cầu đổi mới tư duy, kỹ thuật lập pháp hiện nay.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích: đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, hiệu quả của thủ tục hành chính; tính phù hợp trong phân quyền, phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tác động đến bình đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).

2.2. Yêu cầu: nội dung đánh giá khách quan, đầy đủ, bám sát thực tiễn và phù hợp quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật và Công văn số 48/CV-BCDDTKNQ ngày 03 tháng 05 năm 2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, dự thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) được xây dựng theo hướng chỉ quy định “những vấn đề khung”, “những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội”; các quy định cụ thể, chi tiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ, ngành sẽ được quy định tại các văn bản dưới Luật để “đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”.

Theo đó, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) **không làm phát sinh thủ tục hành chính mới** mà kế thừa và sửa đổi quy định về thủ tục hành chính hiện hành **từ 14 thủ tục hành chính** (cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung cấp khi hết hạn mất đối với giấy phép bưu chính nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế và cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính liên tỉnh, nội tỉnh, quốc tế) **thành 01 thủ tục hành chính** là: cấp giấy đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính theo hướng khái quát, chỉ quy định những bước trình tự, thủ tục cơ bản và giao Chính phủ quy định chi tiết.

Bên cạnh đó, thực hiện yêu cầu đổi mới, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục cấp giấy đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính được rà soát, sửa đổi theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc;

Việc giải quyết thủ tục hành chính có thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (trực tuyến toàn trình) giúp doanh nghiệp, tổ chức rút ngắn thời gian đi lại, chi phí liên quan và có thể theo dõi dễ dàng tiến trình xử lý.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Để đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức máy nhà nước sau sắp xếp, tinh gọn đầu mối và cung cấp phân quyền toàn diện, Dự kiến trong Nghị định hướng dẫn chi tiết dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định trọng tâm sau:

- Bãi bỏ quy định về thẩm quyền cấp phép bưu chính liên tỉnh, quốc tế của Bộ trong Luật Bưu chính 2010.

- Chuyển giao toàn bộ thẩm quyền tiếp nhận và cấp văn bản đăng ký kinh doanh dịch vụ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố.

- Dự thảo Luật quy định về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về bưu chính (Điều 59). Các quy định này được thiết kế theo hướng khái quát, bảo đảm các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý nhà nước về bưu chính hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; các quy định cụ thể do Chính phủ quy định chi tiết.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) có nhiều quy định tạo thuận lợi cho việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể như sau:

Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) có chương riêng về bưu chính số và đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính. Điều 45, 46, 47 quy định về dữ liệu bưu chính, thu thập và quản lý dữ liệu bưu chính áp dụng cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

Các quy định này có nhiều tác động tích cực, phù hợp xu thế chuyển đổi số, bảo đảm quyền lợi người sử dụng dịch vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

Việc kết hợp cả phương thức truyền thống và ứng dụng công nghệ số trong quản lý dữ liệu bưu chính cho phép hệ thống chuyển đổi theo lộ trình phù hợp, không đòi hỏi chi phí đầu tư ngay lập tức ở quy mô lớn, mà vẫn bảo đảm khả năng mở rộng, thích ứng với sự phát triển của công nghệ và yêu cầu quản trị hiện đại.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) dựa trên cơ sở pháp lý như sau:

Thứ nhất, Hiến pháp 2013 quy định: “*Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật*” (khoản 1 Điều 16); “*1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. 2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. 3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới*” (Điều 26).

Thứ hai, Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định các nội dung cụ thể liên quan đến bình đẳng giới như: “*Mục tiêu bình đẳng giới là xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình*” (Điều 4); “*1. Nam, nữ bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. 2. Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới*” (khoản 1, 2 Điều 6). Chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới: “*Bảo đảm bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình; hỗ trợ và tạo điều kiện cho nam, nữ phát huy khả năng, có cơ hội như nhau để tham gia vào quá trình phát triển và thụ hưởng thành quả của sự phát triển*” (khoản 1 Điều 7)...

Thứ ba, các điều ước quốc tế liên quan đến giới và bình đẳng giới mà Việt Nam đã là thành viên như: (1) Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR); (2) Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966 (ICESCR); (3) Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em; (4) Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc (UNCAC); (5) Công ước của Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ năm 1979 (CEDAW); (6) Công ước Liên Hợp Quốc về quyền của Người khuyết tật; (7), Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội); (8) Công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc.

Xác định bình đẳng giới là một trong những nguyên tắc cơ bản của quyền con người và là yếu tố then chốt trong quá trình phát triển bền vững của mỗi quốc gia, trong quá trình triển khai xây dựng dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi), cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới. Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở thực hiện nguyên tắc bình đẳng giới, đảm bảo không có sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ tạo điều kiện thuận lợi để công dân (không phân biệt đối xử về giới), các đối tượng yếu thế trong xã hội thực hiện quyền liên quan đến dịch vụ bưu chính; tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mỗi cá nhân cho sự phát triển của gia đình, cộng đồng và thụ hưởng như nhau về tác động của Luật khi được ban hành.

Theo đó, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) quy định nguyên tắc “*Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập một cách bình đẳng, liên tục, ổn định, với chất lượng và giá dịch vụ hợp lý* (khoản 2 Điều 4) và “*Nhà nước chỉ định doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập cho mọi người dân trên toàn lãnh thổ Việt Nam một cách liên tục, ổn định, không phân biệt đối xử, không bị gián đoạn, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật có liên quan với chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với mức giá phù hợp với khả năng chi trả của người dân* (khoản 3 Điều 26). Đồng thời, dự thảo Luật quy định “*Doanh nghiệp bưu chính hoạt động bình đẳng, không phân biệt đối xử theo loại hình, quy mô hoặc hình thức tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác* (khoản 9 Điều 4).

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 5 Hiến pháp 2013: “*Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước*”, dự thảo Luật kế thừa và sửa đổi nguyên tắc tại khoản 5 Điều 5 Luật Bru chính năm 2010 theo hướng “*Ưu tiên, hỗ trợ phát triển mạng bu chính đồng bộ, hiện đại, đặc biệt tại khu vực **khó khăn, vùng sâu, vùng xa**; nâng cao năng lực ứng phó, phục vụ trong tình huống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp* (khoản 5 Điều 4).

Đồng thời, dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi) bổ sung quy định về việc “*Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển, duy trì mạng bu chính công cộng, đặc biệt tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo*” (khoản 3 Điều 30).

Dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; quyền bình đẳng giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; các điều kiện bảo đảm phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Theo quy định tại dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi), doanh nghiệp cung ứng dịch vụ tại vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo được Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình cung ứng dịch vụ bu chính./.